

Số: 11/2025/QĐST- DS

Việt Yên, ngày 22 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng thụ lý số: 169/2024/ TLST- DS ngày 16 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần V (V1);
Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B- Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Phản ứng nhanh khách hàng cá nhân- Trung tâm thu hồi nợ KHCN.
Người đại diện ủy quyền lại: Ông Phương Trường M – Chuyên viên xử lý nợ.
- *Người kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn*: Công ty cổ phần M2 (Công ty M2) ; địa chỉ: Tầng A, tòa nhà C, số B phố T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T- Chức vụ: Tổng Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M1- Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ.
Người đại diện ủy quyền lại: Ông Nguyễn Tiến T1- Cán bộ xử lý nợ.

Theo văn bản ủy quyền số: 4404/2025/UQ- XLN- JUPITER ngày 05 tháng 4 năm 2025.
- *Bị đơn*: Anh Trần Đức H, sinh năm 1999
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Đ, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện ủy quyền của anh Trần Đức H: Bà Trần Thị K, sinh năm 1967; cư trú tại: Tổ dân phố Phi Mô, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc

Giang; Theo Giấy ủy quyền ngày 02 tháng 4 năm 2025.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

- Tính đến hết ngày 14/4/2025 anh Trần Đức H nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Vank) số tiền gốc và tiền lãi là 159.030.772 đồng (*Một trăm năm chín triệu không trăm ba mươi nghìn bảy trăm bảy hai đồng*)

- Tính đến hết ngày 14/4/2025 anh Trần Đức H còn nợ Công ty cổ phần M2 (Công ty M2) số tiền gốc và tiền lãi là 3.021.584.636 (*Ba tỷ không trăm hai một triệu năm trăm tám tư nghìn sáu trăm ba sáu đồng*).

2.2. Về phương thức thanh toán: Anh Trần Đức H trả Ngân hàng thương mại cổ phần Vank) và Công ty cổ phần M2 số tiền cụ thể như sau:

- Ngày 14/5/2025 (dương lịch) anh Trần Đức H trả Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền là 159.030.772 đồng (*Một trăm năm chín triệu không trăm ba mươi nghìn bảy trăm bảy hai đồng*), trong đó nợ gốc là 144.803.598, nợ lãi và lãi chậm trả là 14.227.174 đồng).

- Ngày 14/5/2025 (dương lịch) anh Trần Đức H trả Công ty cổ phần M2 số tiền là 3.021.584.636 (*Ba tỷ không trăm hai một triệu năm trăm tám tư nghìn sáu trăm ba sáu đồng*), trong đó nợ gốc là 2.751.268.356 đồng, nợ lãi và lãi chậm trả là 270.316.280 đồng)

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp anh Trần Đức H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, V1 và Công ty M2 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cụ thể: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 18, tờ bản đồ số 06 diện tích 68m²; tại địa chỉ: Thôn N xã H, huyện V (nay là tổ dân phố N, phường H, thị xã V), tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BY 976231, số vào sổ cấp GCN: CH00848 do UBND huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang cấp ngày 12/02/2015; ngày 29/5/2023 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V (nay là thị xã V) chuyển nhượng cho ông Trần Đức H, theo Hợp đồng thế chấp số 193/HĐTC- 2023 ngày 31 tháng 5 năm 2023.

Số tiền thu được từ việc kê biên, phát mại tài sản bảo đảm được thanh toán cho V1 và Công ty M2 theo tỉ lệ sở hữu của mỗi bên theo Hợp đồng mua bán nợ số 05/2025/VPB- JUPITER ngày 28/3/2025.

2.4. Kể từ ngày 15/4/2025 anh Trần Đức H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc và tiền lãi chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay số LN2309070195796 ngày 22/9/2023; Hợp

đồng cho vay số LN2304188958121 ngày 26/4/2023 và Hợp đồng cho vay số LN 2304188958290 ngày 31/5/2023.

Trường hợp các Hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh Trần Đức H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng và Công ty M2 theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP V.

2.5. *Về chi phí tố tụng*: Anh Trần Đức H phải chịu 9.500.000 đồng chi phí tố tụng (trong đó chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng, chi phí thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú là 4.500.000 đồng). V1 đã nộp 9.500.000 đồng tạm ứng chi phí tố tụng, do đó anh Trần Đức H phải trả V1 9.500.000 đồng (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền chi phí tố tụng.

2.6. *Về án phí*:

2.6.1. Anh Trần Đức H phải chịu 47.806.154 đồng (*Bốn bảy triệu tám trăm linh sáu nghìn một trăm năm tư đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.6.3. Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 50.083.357 đồng (*Năm mươi triệu không trăm tám ba nghìn ba trăm năm bảy đồng*) theo biên lai số 0001337 ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKS nhân dân TX Việt Yên;
- Chi cục THADSTX Việt Yên;
- Các đương sự;
- lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hương